TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN H
TỈNH KIÊN G

Bản án số: 23/2018/DSST
Ngày 28/6/2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Rô Be**

Ông **Đinh Khắc Việt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Vũ** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Luyến** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST-DS ngày 01/02/2018 về vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-DS ngày 28/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST – DS ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Cẩm H**, sinh năm 1975 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp Kinh 9, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Kiên G.

2. *Bị đơn:* Anh **Dương Thành C**, sinh năm 1972 (*vắng mặt*)

Chị **Phạm Thị Hạnh P, sinh năm** 1973 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Đông L, xã Thạnh Đ, huyện Tân H, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H trình bày:***

Nguyên trước đây vợ chồng anh C chị P có vay tiền của chị H, ngày 16/10/2014 anh C chị P có viết biên nhận với nội dung anh C chị P có vay của chị H số tiền là

15.000.000 đồng để buôn bán, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng và hẹn trong thời gian 01 tháng sẽ thanh toán cả gốc và lãi, sau khi vay tiền anh C chị P không trả gốc mà chỉ có đóng lãi cho chị H được 03 tháng với số tiền là 1.800.000 đồng rồi không đóng lãi và cũng không trả số tiền gốc cho chị H.

Nay tại phiên tòa chị H yêu cầu vợ chồng anh C chị P trả cho chị H số tiền gốc còn thiếu là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả đủ một lần.

Đối với bị đơn là vợ chồng anh Dương Thành C chị Phạm Thị Hạnh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C chị P không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo, tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H buộc anh C chị P trả một lần số tiền là 15.000.000 đồng cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Dương Thành C chị Phạm Thị Hạnh P với tư cách là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa chị Phạm Thị Cẩm H và anh Dương Thành C chị Phạm Thị Hạnh P là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Xét yêu cầu của chị H yêu cầu vợ chồng anh C chị P trả cho chị H số tiền gốc còn thiếu là 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H đã cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền do anh C và chị P ký tên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H xác nhận biên nhận ngày 16/10/2014 với nội dung anh C chị P có vay của chị H số tiền là 15.000.000 đồng và hẹn trong thời gian 01 tháng sẽ thanh toán số tiền trên là do anh C viết, ký tên và chị

P ký tên, sau khi viết biên nhận thì anh C chị P không trả gốc mà chỉ đóng lãi cho chị H 3 tháng với tổng số tiền là 1.800.000 đồng, hiện nay anh C chị P còn nợ của chị H số tiền gốc là 15.000.000 đồng, nên chị H yêu cầu vợ chồng anh C chị P có nghĩa vụ trả tiền cho chị H là có căn cứ để chấp nhận. Về phía anh C chị P, trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập hợp lệ nhưng anh C chị P không tham dự và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do chị H cung cấp. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 buộc vợ chồng anh C chị P có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền gốc là 15.000.000 đồng.

Chị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*)

Án phí tính như sau: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007812 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên G.

- Buộc vợ chồng anh C chị P phải nộp 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm H.

2. Buộc anh Dương Thành C chị Phạm Thị Hạnh P trả cho chị Phạm Thị Cẩm H số tiền gốc là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Trả lại cho chị Phạm Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007812 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên G.

- Buộc vợ chồng anh Dương Thành C chị Phạm Thị Hạnh P phải nộp 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Dương Thành C chị Phạm Thị Hạnh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên G;*
- *VKS nhân dân huyện Tân H;*
- *Chi cục THA huyện Tân Hi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Ái